

Unit 11. Bài đối thoại liên quan đến mua sắm / nhà hàng

Bài học trọng tâm

Bài đối thoại loại này thường diễn ra giữa nhân viên với khách hàng ở những nơi mua sắm, có thể nhân viên cung cấp thông tin về sản phẩm cho khách hàng hay xử lý các tình huống như đổi lại hàng hay lời than phiền từ khách hàng. Những bài đối thoại về nhà hàng thi tập trung vào các tình huống như gọi món ăn, đặt bàn, nhận xét về thức ăn, v.v.

 Học các mẫu câu hỏi thường gặp (086.mp3)

- What is the problem with the clothes?
When did the man buy the pants?
Where most likely are the speakers?
Why is the woman concerned about furniture?
What kind of business most likely is Hanover's?
Where does the woman work?
What does the man say about the dining area?
What does the customer ask the man to do?

 Làm quen với đề tài thường gặp (087.mp3)

1. Who is Kevin?
(A) Wendy's friend
(B) Wendy's brother
(C) Wendy's boss
(D) Sejoon's girlfriend
2. What does Kevin say about Sejoon?
(A) He gets cranky often.
(B) His birthday is on Christmas.
(C) He has children.
(D) He is a nice person.
3. When will Kevin probably go shopping?
(A) Friday
(B) Anytime this week
(C) Anytime next week
(D) Never



Phân tích bài đối thoại [088.mp3]

W : Hey, Kevin, Christmas is near. Are you done with your Christmas shopping?

M : No Wendy, not yet. I haven't found time to go shopping because of all the work. I need to go shopping soon though because Sejoon's birthday is on Christmas and he'd get cranky if I don't get him a Christmas and a birthday present.

W : Oh, that's right. His birthday is on Christmas. Would you like to go shopping with me on Friday?

M : Sorry, I'm pretty busy the rest of this week. How about next week? I'm good to go anytime next week.



Giải thích

1. Thông qua cách nói chuyện và nội dung trao đổi, ta thấy Kevin và Wendy có mối quan hệ rất thân thiết với nhau nên họ có thể là bạn của nhau.
2. Nhờ câu Sejoon's birthday is on Christmas, ta chọn B.
3. Nhờ câu I am good to go anytime next week, ta suy ra Kevin sẽ đi mua sắm vào tuần tới.



near gần go shopping đi mua sắm cranky (a) nỗi giận rest (n) phản cảm lại

Nâng cao khả năng cơ bản

1 Bước 1: Tích lũy vốn từ vựng cơ bản [089.mp3]

recommend (v) <i>đề nghị</i>	light meal <i>bữa ăn nhẹ</i>
get the gift wrapped <i>nhờ gói món quà</i>	aisle (n) <i>lối đi</i>
produce section (n) <i>gian hàng nông phẩm</i>	clothing section (n) <i>gian hàng quần áo</i>
sporting goods section (n) <i>gian hàng thể thao</i>	have the models on display <i>cố trưng bày hàng mẫu</i>
offering items 30% off <i>giảm giá 30%</i>	a proof of purchase <i>bằng chứng mua hàng</i>
exchange the shirt for a smaller size <i>đổi áo sơ mi lấy cỡ nhỏ hơn</i>	dining area (n) <i>gian hàng ăn uống</i>
house goods <i>dồ gia dụng</i>	retail store (n) <i>cửa hàng bán lẻ</i>
window-shopping (n) <i>xem hàng (chứ không mua)</i>	sales clerk (n) <i>nhân viên bán hàng</i>
seafood restaurant <i>nhà hàng hải sản</i>	pay the cashier <i>trả tiền cho thu ngân</i>
order a salad with French dressing <i>gọi một phần rau trộn dầu giấm và gia vị</i>	take the smaller one <i>lấy cái nhỏ hơn</i>
bring the check <i>mang hóa đơn tới</i>	browse in the store <i>xem qua cửa hàng</i>
a wall mounted bookcase <i>giá sách dựa vào tường</i>	catalogue (n) <i>ca-ta-lô</i>
have wider selections to choose from <i>có nhiều lựa chọn hơn</i>	purchase (v) (n) <i>mua, vật mua</i>
original receipt <i>bản lề gốc</i>	order another cup of coffee <i>kêu thêm 1 tách cà phê</i>
be busy with patrons <i>bận tiếp khách hàng quen</i>	It seems to be too big. <i>Trông nó to quá.</i>

2 Bước 2: Nghe từ vựng, sau đó nghe câu [090.mp3]

1. What would you recommend _____?
2. Do you have any questions _____?
3. Would you like these _____?
4. Are you ready to order or do you need _____?
5. Can you tell me _____?
6. Could you please _____ while I think about it?
7. That would be the last aisle _____.
8. We don't have _____.
9. It's _____ the best Italian food in the city.
10. I thought that ABC was _____.



Bước 3: Nghe bài đối thoại, sau đó trả lời câu hỏi [091.mp3]

1. What is the conversation about?

- (A) A new restaurant
- (B) Office work

2. What did the man do last night?

- (A) He went to the new restaurant.
- (B) He reserved tables at the restaurant.

3. Where is this conversation taking place?

- (A) The doctor's office
- (B) A leather bag store

4. Why is the bag so cheap?

- (A) It is on a big sale.
- (B) There is a scratch on the bag.

5. Where most likely is this conversation held?

- (A) In a movie theater ticket booth
- (B) In a convenience store

6. What are the benefits of paying in cash?

- (A) You can get a discount next time you come in.
- (B) You can get a coupon.

7. What is wrong with the computer?

- (A) The fan has a problem.
- (B) It is making strange noises.

8. Under what circumstances can they fix the computer for free?

- (A) If the warranty is expired
- (B) If it wasn't abused

9. Why has the woman called the store?

- (A) To order some products
- (B) To check a delivery date

10. What does the man say about the delivery date?

- (A) It will be delivered on April 2.
- (B) It is scheduled for April 4.

Unit 11

www.nhantriviet.com

Nâng cao khả năng cơ bản | Luyện tập paraphrasing

Làm quen với cảm giác thi thật | [092.mp3]

* Nghe kỹ bài đối thoại và trả lời câu hỏi.

1. Where is this conversation taking place?

- (A) In a restaurant
- (B) In a shoe store
- (C) At a birthday party
- (D) At a friend's house

6. What will the caterer do?

- (A) Make as much food as he can
- (B) Make more food for the same price
- (C) Make food free of charge
- (D) Take his time

2. What is the man's problem?

- (A) The shoes have a loose bottom.
- (B) The shoes are not what he was looking for.
- (C) His friend got him wrong shoes.
- (D) He doesn't know how to cook.

7. Where is this conversation taking place?

- (A) In a restaurant
- (B) In a library
- (C) In a classroom
- (D) In an office

3. What must you have to get an exchange?

- (A) Proof of purchase
- (B) The item you have bought
- (C) The bag in which the item was in
- (D) Identification

8. What does the girl ask the man to do?

- (A) Call her if he finds the book
- (B) Pay for her book
- (C) Find her book
- (D) Check her out a book

4. What is about to take place?

- (A) A concert
- (B) A big company meeting
- (C) An announcement of a new caterer
- (D) An opening of a new restaurant

9. Why does the girl need her book?

- (A) She needs to study.
- (B) She needs it for a project.
- (C) She needs to return it.
- (D) She has to pay for it.

5. Why will the dinner and presentation be switched?

- (A) Not enough food is prepared.
- (B) The caterer misunderstood the schedule.
- (C) The presentation isn't ready.
- (D) Not enough people showed up.